

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM PHARMACEUTICAL
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 130 /TCTD - TCKT

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế hợp nhất
năm 2024 biến động so với năm 2023

Re: Explaining the variance of consolidated profit after tax
for the year 2024 compared with the last year

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Hanoi, March 31st, 2025

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange.*

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

*Pursuant to the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November
2020 issued by the Ministry of Finance on information disclosure on the stock market;*

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã công
bố thông tin của năm 2024 và năm 2023,

*Pursuant to the consolidated financial statements of Vietnam Pharmaceutical
Corporation, which were publicly disclosed for 2024 and 2023.*

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Tổng công ty) xin giải trình nội dung một số
nội dung sau:

*Vietnam Pharmaceutical Corporation (Vinapharm) would like to explain as
follows:*

**1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động
kinh doanh hợp nhất năm 2024 thay đổi từ 10% so với cùng năm trước:/ *The net
profit after corporate income tax in the 2024 consolidated statement of income
changed by 10% compared to the previous year:***

Chi tiêu <i>Description</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i> (VND)	Năm 2023 (Trình bày lại) <i>Year 2023</i> (readjust) (VND)	Chênh lệch/ <i>Variance</i>	
			Số tiền/ <i>Amount</i> (VND)	Tỷ trọng <i>Ratio</i>
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
LNST hợp nhất/ <i>Consolidated profit after tax</i>	468.095.126.755	377.284.665.046	90.810.461.709	24,07%

Nguyên nhân chính dẫn đến sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất
năm 2024 so với năm trước của Tổng công ty là do:

*Explanation for the discrepancy of the consolidated profit after tax for the year
2024 compared to the year 2023:*

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ và một số công ty con, liên kết năm 2024
tăng so với năm 2023.

*The after tax profit of the Parent Company and several subsidiaries and
associates increased in 2024 compared to 2023.*

- Công ty con trình bày lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, trong đó có điều chỉnh khoản mục lợi nhuận sau thuế thu nhập TNDN trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

The subsidiary restated certain items in the financial statements for the fiscal year ended 31 December 2023, including an adjustment to the net profit after corporate income tax line item on the statement of income.

2. Trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024: /Restatement of the opening balance/previous period figures in the 2024 consolidated financial statements:

Công ty con đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa được ghi nhận phù hợp và đầy đủ trong báo cáo tài chính các năm tài chính trước liên quan đến (i) việc hạch toán lợi nhuận phát sinh từ các giao dịch nội bộ và (ii) trích lập dự phòng hàng tồn kho bị suy giảm giá trị. Do đó một số chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng công ty cũng được điều chỉnh lại tương ứng. Chi tiết cụ thể như sau:

The subsidiary has made adjustments to certain items in the financial statements for the fiscal year ended 31 December 2023, due to not having been fully and appropriately recognized in the financial statements of previous fiscal years relating to (i) the accounting of profits arising from intercompany transactions and (ii) the provision for impairment of inventory. Therefore certain opening balance/previous period items in the consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024 of the Vinapharm have also been accordingly adjusted. Specific details are as follows:

Mã số/C ode	CHỈ TIÊU/ASSETS	Được trình bày trước đây/ Previously presented	Trình bày lại/ Restated	Được trình bày lại/As restated
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023/ Consolidated Balance Sheet as at 31 December 2023				
141	Hàng tồn kho/ Inventories	1.298.843.270.167	156.834.665.736	1.455.677.935.903
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho/ Provision for obsolete inventories	(55.330.320.171)	(6.465.276.588)	(61.795.596.759)
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước/ Statutory obligations	14.910.959.603	44.065.571.343	58.976.530.946
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ Undistributed earnings	546.786.554.260	69.529.075.074	616.315.629.334
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước/ Undistributed earnings by the end of prior year	207.306.931.232	78.022.828.773	285.329.760.005
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/ Undistributed earnings of the current year	339.479.623.028	(8.493.753.699)	330.985.869.329
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát/ Non-controlling interests	199.920.761.369	36.774.742.731	236.695.504.100

Mã số/C ode	CHỈ TIÊU/ASSETS	Được trình bày trước đây/ Previously presented	Trình bày lại/ Restated	Được trình bày lại/As restated
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023/ Consolidated Statement of Income for the fiscal year ended 31 December 2023				
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ <i>Cost of goods sold and services rendered</i>	4.985.381.240.726	10.578.187.377	4.995.959.428.103
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	597.838.176.490	(10.578.187.377)	587.259.989.113
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ <i>Operating profit</i>	427.288.861.783	(10.578.187.377)	416.710.674.406
32	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	3.326.520.296	3.230.594.364	6.557.114.660
40	Lãi khác/ <i>Other profit/(loss)</i>	(2.258.918.724)	(3.230.594.364)	(5.489.513.088)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ <i>Accounting profit before tax</i>	425.029.943.059	(13.808.781.741)	411.221.161.318
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Current corporate income tax expenses</i>	38.638.244.383	(822.582.158)	37.815.662.225
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Net profit after tax</i>	390.270.864.629	(12.986.199.583)	377.284.665.046
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ/ <i>Net profit after tax attributable to shareholders of the parent</i>	345.999.863.813	(8.493.753.699)	337.506.110.114
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát/ <i>Net profit after tax attributable to non-controlling interests</i>	44.271.000.816	(4.492.445.884)	39.778.554.932

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023/ Consolidated Statement of Cash Flows for the fiscal year ended 31 December 2023

01	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Accounting profit before tax</i>	425.029.943.059	(13.808.781.741)	411.221.161.318
03	Các khoản dự phòng/ <i>Provisions</i>	72.066.376.137	6.465.276.588	78.531.652.725
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động/ <i>Operating profit before changes in working capital</i>	274.586.114.767	(7.343.505.153)	267.242.609.614
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho/ <i>(Increase)/Decrease in inventories</i>	(95.522.080.847)	4.112.910.789	(91.409.170.058)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả/ <i>Increase/(Decrease) in payables</i>	(222.539.895.392)	3.230.594.364	(219.309.301.028)

Trên đây là giải trình của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP về biến động kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 so với năm 2023 và việc trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính báo cáo để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết.

By this official letter, Vietnam Pharmaceutical Corporation is pleased to inform the State Securities Commission and Hanoi Stock Exchange the explanation regarding



the variance of profit after tax in consolidated financial statements for the year 2024 compared with the last year, as well as the restatement of beginning/previous-period figures in the 2024 consolidated financial statements.

Trân trọng cảm ơn!

Best regards.

Nơi nhận:

- Như trên/*As above*;
- CT HĐQT (đề b/c)/*Chairman of the Board of Directors (for reporting)*;
- Chủ tịch UBKT/*Chairman of Audit Committee*;
- Phòng: KHĐT, KTNB/*Departments: Planning & Investment, Internal Audit*;
- Lưu VT, TCKT/*Archived: Admin Dept., Finance and Accounting Dept.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Hà Thị Khánh Vinh